

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1570/QĐ-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định xây dựng, thẩm định, ban hành và rà soát, đánh giá, cập nhật chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo đại học, sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT-TĐHYKPNT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch nhiệm kỳ 2020 - 2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo Đại học tại Phiếu trình số 120/PTr-QLĐTĐH ngày 13 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định về Quy định xây dựng, thẩm định, ban hành và rà soát, đánh giá, cập nhật chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo đại học, sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông, Bà Trưởng phòng, Khoa, Bộ môn và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 7/7

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- HĐT (để báo cáo)
- BGH (để biết);
- Lưu VT, QLĐTĐH, (NVH_05)



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp

QUY ĐỊNH

Về xây dựng, thẩm định, ban hành và rà soát, đánh giá, cập nhật chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo đại học, sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15.70/QĐ-TĐHYKPNT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về xây dựng, thẩm định, ban hành và rà soát, đánh giá, cập nhật chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo đại học và sau đại học (sau đại học bao gồm thạc sĩ và tiến sĩ) của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (sau đây viết tắt là Trường).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Chương trình đào tạo** là một hệ thống các hoạt động giáo dục, đào tạo được thiết kế và tổ chức thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đào tạo, hướng tới cấp một văn bằng giáo dục đại học cho người học. Chương trình đào tạo bao gồm mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá đối với học phần, ngành học, trình độ đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

2. **Mục tiêu đào tạo** là tuyên bố tổng quát về lý do tồn tại của chương trình, trong đó xác định mục tiêu tổng thể của chương trình, bao gồm bối cảnh, nghề nghiệp, sự nghiệp tương lai của người học sau khi tốt nghiệp.

3. **Chuẩn đầu vào** (hay yêu cầu đầu vào) của một chương trình đào tạo là những yêu cầu tối thiểu về trình độ, năng lực, kinh nghiệm mà người học cần có để theo học chương trình đào tạo.

4. **Chuẩn đầu ra** là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một chương trình đào tạo, gồm cả yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp.

5. **Ma trận kỹ năng** là tài liệu thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; thể hiện rõ ràng những chuẩn đầu ra do từng học phần đảm trách, đồng thời thể hiện trình tự học tập được hoạch định hay lộ trình phát triển các chuẩn đầu ra.

6. Chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 07 là chương trình đào tạo của một số ngành chuyên sâu đặc thù theo quy định của Chính phủ với yêu cầu người tốt nghiệp đạt trình độ tương ứng bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

7. Chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 08 là chương trình đào tạo của một số ngành chuyên sâu đặc thù theo quy định của Chính phủ với yêu cầu người tốt nghiệp đạt trình độ tương ứng bậc 8 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

8. Chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu có mục tiêu và nội dung theo hướng chuyên sâu về nguyên lý, lý thuyết cơ bản trong các lĩnh vực khoa học, phát triển các công nghệ nguồn làm nền tảng để phát triển các lĩnh vực khoa học ứng dụng và công nghệ.

9. Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng có mục tiêu và nội dung theo hướng phát triển kết quả nghiên cứu cơ bản, ứng dụng các công nghệ nguồn thành các giải pháp công nghệ, quy trình quản lý, thiết kế các công cụ hoàn chỉnh phục vụ nhu cầu đa dạng của con người.

10. Chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp có mục tiêu và nội dung theo hướng trang bị những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu, phát triển năng lực làm việc gắn với một nhóm chức danh nghề nghiệp cụ thể.

11. Môn học, học phần (sau đây gọi chung là học phần) là một tập hợp hoạt động giảng dạy và học tập được thiết kế nhằm thực hiện một số mục tiêu học tập cụ thể, trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng thuộc một phạm vi chuyên môn hẹp trong chương trình đào tạo. Một học phần thông thường được tổ chức giảng dạy, học tập trong một học kỳ.

12. Thành phần của một chương trình đào tạo là một nhóm học phần và các hoạt động học tập, nghiên cứu khác có đặc điểm chung về chuyên môn; có vai trò rõ nét trong thực hiện một nhóm mục tiêu và yêu cầu đầu ra của chương trình đào tạo. Các thành phần được sử dụng để thiết kế cấu trúc tổng thể của chương trình đào tạo, như giáo dục đại cương, khoa học cơ bản, cơ sở và cốt lõi ngành, thực tập và trải nghiệm, nghiên cứu khoa học và các thành phần khác.

Điều 3. Mục đích ban hành

Ban hành quy định về xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá, cập nhật chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo để:

1. Xây dựng, rà soát, đánh giá và cập nhật chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo đảm bảo đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo theo các quy định hiện hành của Khung trình độ Quốc gia, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế và các yêu cầu của tiêu chí 

kiểm định chất lượng chương trình đào tạo (MOET, AUN-QA,...) được chọn lựa áp dụng.

2. Thực hiện cam kết trách nhiệm với người học và toàn xã hội về chất lượng chương trình đào tạo của Trường.

Chương II

CÁC YÊU CẦU VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VÀ SAU ĐẠI HỌC

Điều 4. Yêu cầu chung về chương trình đào tạo

1. Đáp ứng các yêu cầu theo chuẩn chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các Hội đồng tư vấn ngành ban hành và Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Đối với các ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực chưa ban hành chuẩn chương trình đào tạo, cần tham khảo tiêu chuẩn nghề nghiệp trong nước và quốc tế cho ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực tương ứng.

2. Thể hiện rõ khả năng góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực theo kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, quốc gia và nhu cầu của thị trường lao động.

3. Phản ánh yêu cầu của các bên liên quan, trong đó có đại diện giảng viên tại các đơn vị chuyên môn, đại diện các đơn vị sử dụng lao động và hiệp hội nghề nghiệp, các chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn, người đã tốt nghiệp chương trình đào tạo đang làm việc đúng chuyên môn.

4. Được tham khảo, đối sánh với chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành đã được kiểm định của các trường có uy tín ở trong nước và nước ngoài.

5. Được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; phải tích hợp giảng dạy kỹ năng với kiến thức; phải có ma trận các học phần với chuẩn đầu ra, bảo đảm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được phân bổ và truyền tải đầy đủ thành chuẩn đầu ra của các học phần.

6. Các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá phải được lập kế hoạch và thiết kế dựa vào chuẩn đầu ra của học phần, bảo đảm cung cấp những hoạt động giảng dạy thúc đẩy việc học tập đáp ứng chuẩn đầu ra.

7. Tất cả các học phần trong chương trình đào tạo phải có đầy đủ đề cương chi tiết học phần. Đề cương chi tiết học phần phải được xây dựng theo biểu mẫu B06/QLĐTĐH được đính kèm quyết định này.

8. Có hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo, bảo đảm chất lượng đào tạo.

9. Được Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường có ý kiến thông qua trước khi ban hành.

Điều 5. Mục tiêu của chương trình đào tạo

1. Phải nêu rõ kỳ vọng của Trường về năng lực và triển vọng nghề nghiệp của người học tốt nghiệp chương trình đào tạo.

2. Phải thể hiện được định hướng đào tạo: định hướng nghiên cứu, định hướng ứng dụng hoặc định hướng nghề nghiệp; đáp ứng nhu cầu của giới tuyển dụng và các bên liên quan.

3. Phải phù hợp và gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của Trường, nhu cầu của xã hội; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học theo quy định tại Luật Giáo dục đại học và mô tả trình độ theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Điều 6. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

1. Phải rõ ràng và thiết thực, thể hiện kết quả học tập mà người tốt nghiệp cần đạt được về hiểu biết chung và năng lực cốt lõi ở trình độ đào tạo, những yêu cầu riêng của lĩnh vực, ngành đào tạo.

2. Phải đo lường, đánh giá được theo các cấp độ tư duy làm căn cứ thiết kế, thực hiện và cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và cấp văn bằng cho người học.

3. Phải nhất quán với mục tiêu của chương trình đào tạo, thể hiện được sự đóng góp rõ nét đồng thời phản ánh được những yêu cầu mang tính đại diện cao của giới tuyển dụng và các bên liên quan khác.

4. Phải chỉ rõ bậc trình độ cụ thể và đáp ứng chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, năng lực cần thiết theo quy định cho bậc trình độ tương ứng theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

5. Phải bảo đảm tính liên thông với chuẩn đầu vào của trình độ đào tạo cao hơn (nếu có), đồng thời tạo cơ hội liên thông ngang giữa các chương trình cùng trình độ đào tạo, nhất là giữa các chương trình thuộc cùng nhóm ngành hoặc cùng lĩnh vực.

6. Phải được cụ thể hóa một cách đầy đủ và rõ nét trong chuẩn đầu ra của các học phần và thành phần trong chương trình đào tạo, đồng thời được thực hiện một cách có hệ thống qua liên kết giữa các học phần và các thành phần.

7. Phải đảm bảo tính khả thi, phù hợp với khối lượng chương trình để phần lớn người học đã đáp ứng chuẩn đầu vào có khả năng hoàn thành của chương trình đào tạo trong thời gian tiêu chuẩn (thời gian thiết kế).

8. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo thực hiện theo mẫu B05/QLĐTĐH được đính kèm quyết định này.

Điều 7. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo

1. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo phải xác định rõ những yêu cầu tối thiểu về trình độ, năng lực, kinh nghiệm phù hợp với từng trình độ, ngành và định hướng

đào tạo mà người học cần đáp ứng để có thể học tập thành công và hoàn thành tốt chương trình đào tạo.

2. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo đại học và chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7: Người học phải tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trình độ tương đương.

3. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo thạc sĩ: Người học phải tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu, người học phải tốt nghiệp đại học hạng khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập.

4. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo tiến sĩ: Người học phải tốt nghiệp thạc sĩ hoặc chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7 ngành phù hợp hoặc tốt nghiệp hạng giỏi trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; có trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc trình độ tương đương trở lên); có năng lực, kinh nghiệm nghiên cứu.

Điều 8. Khối lượng học tập

1. Khối lượng học tập của chương trình đào tạo, của mỗi thành phần hoặc của mỗi học phần trong chương trình đào tạo được xác định bằng số tín chỉ. Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá. Đối với hoạt động dạy học trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ giảng hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận.

2. Khối lượng học tập tối thiểu của một chương trình đào tạo phải phù hợp với yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, cụ thể như sau:

a) Chương trình đào tạo đại học: 120 tín chỉ, cộng với khối lượng giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng - an ninh theo quy định hiện hành;

b) Chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7: 150 tín chỉ, cộng với khối lượng giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng - an ninh theo quy định hiện hành; hoặc 30 tín chỉ đối với người có trình độ đại học thuộc cùng nhóm ngành;

c) Chương trình đào tạo thạc sĩ: 60 tín chỉ đối với người học có trình độ đại học thuộc cùng nhóm ngành;

d) Chương trình đào tạo tiến sĩ: 90 tín chỉ đối với người học có trình độ thạc sĩ, 120 tín chỉ đối với người học có trình độ đại học thuộc cùng nhóm ngành.

3. Khối lượng học tập tối thiểu đối với các chương trình đào tạo song ngành phải cộng thêm 30 tín chỉ, đối với chương trình đào tạo ngành chính - ngành phụ phải cộng thêm 15 tín chỉ so với chương trình đào tạo đơn ngành tương ứng.

4. Khối lượng học tập của một chương trình đào tạo được xác định dựa vào các quy định hiện hành, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, ý kiến của các bên liên quan và quy định cụ thể trong thông báo hoặc hướng dẫn của Trường.

5. Đối với các chương trình đào tạo định hướng chuẩn quốc tế, có thể thiết kế khối lượng học tập toàn khóa tăng thêm tối đa 10 tín chỉ so với quy định tại Khoản 4 Điều 8 của Quy định này.

Điều 9. Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo

1. Yêu cầu chung về cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo:

a) Phải thể hiện rõ vai trò của từng thành phần, học phần, sự liên kết logic và hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành phần, học phần đảm bảo thực hiện mục tiêu, yêu cầu tổng thể của chương trình đào tạo;

b) Phải thể hiện rõ đặc điểm và yêu cầu chung về chuyên môn, nghề nghiệp trong lĩnh vực, nhóm ngành ở trình độ đào tạo, tạo điều kiện thực hiện liên thông giữa các ngành và trình độ đào tạo; đồng thời thể hiện những đặc điểm và yêu cầu riêng của ngành đào tạo;

c) Phải quy định rõ những thành phần chính yếu, bắt buộc đối với tất cả người học; đồng thời đưa ra các thành phần bổ trợ, tự chọn để người học lựa chọn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp của bản thân;

d) Phải định hướng được cho người học đồng thời đảm bảo tính mềm dẻo, tạo điều kiện cho người học xây dựng kế hoạch học tập cá nhân theo tiến độ và trình tự phù hợp với năng lực, điều kiện của bản thân.

2. Mỗi thành phần, học phần của chương trình đào tạo phải quy định mục tiêu, yêu cầu đầu vào và đầu ra, số tín chỉ và nội dung, đặc điểm chuyên môn; đóng góp rõ nét trong thực hiện mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

3. Yêu cầu đối với chương trình đào tạo đại học và chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7:

a) Giáo dục đại cương bắt buộc bao gồm các môn lý luận chính trị, pháp luật, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng - an ninh theo quy định hiện hành;

b) Đối với các chương trình đào tạo song ngành, ngành chính - ngành phụ, chương trình đào tạo cần được cấu trúc để thể hiện rõ những thành phần chung và những phần riêng theo từng ngành;

c) Đối với chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7, yêu cầu khối lượng thực tập tối thiểu 08 tín chỉ.

4. Yêu cầu đối với chương trình đào tạo thạc sĩ:

a) Định hướng nghiên cứu: khối lượng nghiên cứu khoa học từ 24 đến 30 tín chỉ, bao gồm từ 12 đến 15 tín chỉ cho luận văn, từ 12 đến 15 tín chỉ cho các đề án, dự án, chuyên đề nghiên cứu khác;

b) Định hướng ứng dụng: thực tập từ 06 đến 09 tín chỉ, học phần tốt nghiệp từ 6 đến 9 tín chỉ dưới hình thức đề án, đồ án hoặc dự án.

5. Yêu cầu đối với chương trình đào tạo tiến sĩ: 

- a) Tối thiểu 80% nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ;
- b) Tối đa 16 tín chỉ các học phần bắt buộc hoặc tự chọn đối với đầu vào trình độ thạc sĩ;
- c) Tối thiểu 30 tín chỉ các học phần bắt buộc hoặc tự chọn đối với đầu vào trình độ đại học.

6. Cấu trúc của một chương trình đào tạo được xác định dựa vào các quy định hiện hành, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, ý kiến của các bên liên quan và quy định cụ thể theo hướng dẫn của Trường (nếu có).

7. Bảng mô tả chương trình đào tạo: Thực hiện theo biểu mẫu B07/QLĐTĐH được đính kèm Quy định này.

Điều 10. Kế hoạch đào tạo

1. Trình độ đại học

Một năm học có hai học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần thực học, 2 tuần dự trữ và thi. Kế hoạch đào tạo theo học kỳ được xây dựng dựa vào khối lượng học tập của chương trình đào tạo và ma trận kỹ năng.

2. Trình độ sau đại học

Kế hoạch đào tạo theo năm học, được thực hiện cuốn chiếu 2 năm một lần theo từng niên khóa học.

Điều 11. Phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập

1. Phương pháp giảng dạy phải được thiết kế theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và của cả chương trình đào tạo.

2. Đánh giá kết quả học tập của người học phải dựa trên chuẩn đầu ra, phải làm rõ mức độ đạt được của người học theo các cấp độ tư duy quy định trong chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và chương trình đào tạo.

3. Đánh giá kết quả học tập của người học phải dựa trên đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết; làm cơ sở để kịp thời điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập, thúc đẩy nỗ lực và hỗ trợ tiến bộ của người học, cải tiến.

Chương III

XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH, BAN HÀNH, VÀ RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ, CẬP NHẬT CHUẨN ĐẦU RA, CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 12. Yêu cầu đối với Hội đồng xây dựng chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo

1. Số lượng thành viên Hội đồng xây dựng chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo là số lẻ, ít nhất là 07 thành viên, tối đa là 13 thành viên (trường hợp nhiều hơn số thành

viên theo quy định này, Hiệu trưởng sẽ xem xét quyết định). Cơ cấu Hội đồng gồm Chủ tịch, Thư ký và các ủy viên. Chủ tịch Hội đồng là giảng viên cơ hữu của trường, có trình độ từ tiến sĩ trở lên đúng ngành hoặc ngành gần (đối với chương trình đào tạo trình độ đại học) và phó giáo sư trở lên đúng ngành hoặc ngành gần (đối với chương trình đào tạo trình độ sau đại học).

2. Thành viên Hội đồng xây dựng chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về tiêu chuẩn, cơ cấu, thành phần như sau:

a) Đại diện tiêu biểu cho giảng viên am hiểu về ngành, chuyên ngành đào tạo, trực tiếp tham gia giảng dạy hoặc quản lý đào tạo của trường, có năng lực xây dựng và phát triển chương trình đào tạo;

b) Chuyên gia phát triển chương trình đào tạo và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học;

c) Đại diện giới tuyển dụng lao động trong lĩnh vực chuyên môn liên quan, có am hiểu về yêu cầu năng lực nghề nghiệp và các vị trí việc làm trong lĩnh vực của ngành đào tạo.

3. Hiệu trưởng ký quyết định thành lập Hội đồng xây dựng chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trên cơ sở đề xuất của Trường khoa.

Điều 13. Yêu cầu đối với Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện bảo đảm chất lượng

1. Số lượng thành viên Hội đồng thẩm định là số lẻ, có ít nhất 05 thành viên, tối đa là 09 thành viên (trường hợp nhiều hơn số thành viên theo quy định này, Hiệu trưởng sẽ xem xét quyết định). Cơ cấu Hội đồng gồm Chủ tịch, Thư ký và các ủy viên; Trong đó, có tối thiểu 02 ủy viên phản biện thuộc hai cơ sở đào tạo khác nhau và có ít nhất 01 ủy viên là người đại diện cho đơn vị sử dụng lao động.

2. Thành viên Hội đồng thẩm định phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu như sau:

a) Giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đúng ngành hoặc ngành gần đối với chương trình đào tạo thuộc ngành mới;

b) Các chuyên gia am hiểu về ngành, chuyên ngành đào tạo, có năng lực xây dựng, phát triển chương trình đào tạo và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học;

c) Thành viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo không là thành viên Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo;

d) Chủ tịch và 02 ủy viên phản biện phải có kinh nghiệm về chương trình đào tạo đang cần thẩm định và có trình độ tiến sĩ trở lên;

e) Khuyến khích mời giảng viên có uy tín của các trường đại học khác, các trường đại học nước ngoài tham gia hội đồng thẩm định chương trình;

3. Hiệu trưởng ký quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện bảo đảm chất lượng trên cơ sở đề xuất của Trường Khoa. 

Điều 14. Quy trình xây dựng chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo:

Thực hiện theo mẫu tại Phụ lục 1 của Quy định này.

Điều 15. Yêu cầu về rà soát, đánh giá, cập nhật để cải tiến chất lượng chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo phải thường xuyên được rà soát, đánh giá, cập nhật; kết quả rà soát, đánh giá phải được áp dụng để cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo (ít nhất 02 năm/1 lần).

2. Đánh giá thường xuyên chương trình đào tạo phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Phải đánh giá theo các yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, các quy định chung tại Chương II Quy định này và các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Việc đánh giá phải dựa trên kết quả đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đối với mỗi khóa học và phản hồi của các bên liên quan (giới sử dụng lao động, người học, giảng viên, tổ chức nghề nghiệp...). Mỗi chuẩn đầu ra phải được đánh giá tối thiểu hai lần trong chu kỳ đánh giá chương trình đào tạo.

c) Phải làm rõ tính hiệu quả của chương trình đào tạo đang thực hiện (đáp ứng so với chuẩn đầu ra và mục tiêu đã xác định; sự thống nhất và gắn kết giữa nội dung chương trình, phương pháp kiểm tra đánh giá, nguồn tài liệu phục vụ học tập và giảng dạy);

d) Phải đưa ra đề xuất cải tiến chất lượng chương trình đào tạo và dự kiến tác động của việc thay đổi, cập nhật chương trình đào tạo; kết quả đánh giá, cải tiến phải được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường.

3. Sau khi đánh giá, Trường công bố chương trình đào tạo dưới dạng chương trình đào tạo mới hoặc chương trình đào tạo sửa đổi, bổ sung sau khi được đánh giá và cập nhật.

4. Đề cương chi tiết học phần cần được rà soát và cập nhật định kỳ theo hằng năm và khi có thay đổi về giáo trình, tài liệu tham khảo, phê duyệt ứng dụng các nghiên cứu khoa học mới vào giảng dạy hoặc theo góp ý của các bên liên quan. Khoa và Bộ môn tổ chức việc rà soát và ban hành, ghi rõ thời điểm áp dụng đề cương chi tiết học phần đã cập nhật.

5. Việc đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trước khi khóa đầu tiên tốt nghiệp theo quy định về mở ngành đào tạo tại khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Điều này.

Điều 16. Đánh giá tổng thể chương trình đào tạo

1. Chu kỳ đánh giá tổng thể chương trình đào tạo ít nhất 05 năm/1 lần, hoặc sau khi có khóa sinh viên tốt nghiệp.

2. Quy trình đánh giá tổng thể chương trình đào tạo tương tự với quy trình xây dựng mới chương trình đào tạo.

3. Hiệu trưởng công bố chương trình đào tạo dưới dạng chương trình đào tạo mới hoặc chương trình đào tạo sửa đổi, bổ sung sau khi được đánh giá tổng thể.

Điều 17. Quy trình rà soát, đánh giá, cập nhật chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo:

Thực hiện theo mẫu tại Phụ lục 2 của Quy định này.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Phòng Tài chính Kế toán có trách nhiệm phối hợp tính kinh phí cho hoạt động này theo Quy định hiện hành và Quy chế chi tiêu nội bộ của trường;

2. Trong quá trình triển khai thực hiện quy định này, nếu có vấn đề phát sinh, các đơn vị gửi văn bản về Phòng Quản lý đào tạo tại Đại học (QLĐTĐH) và Phòng Quản lý đào tạo tại Sau Đại học (QLĐTSĐH) tổng hợp, xem xét và báo cáo Ban Giám hiệu để có điều chỉnh cho phù hợp;

Khoa thực hiện rà soát và đáp ứng các yêu cầu về đội ngũ giảng viên, nhân sự hỗ trợ theo quy định ở Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học và quy định hiện hành về tỷ lệ học viên/giảng viên theo ngành đào tạo;

3. Khoa, Bộ môn, Phòng QLĐTĐH và Phòng QLĐTSĐH lưu trữ các chương trình đào tạo và đề cương theo quy định.

Điều 19. Chế độ báo cáo và công khai thông tin về chương trình đào tạo

1. Phòng Bảo đảm Chất lượng chịu trách nhiệm về việc thu thập thông tin từ các Khoa, tổng hợp báo cáo theo hình thức văn bản và cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về:

a) Thông tin chung về chương trình đào tạo bao gồm: tên chương trình đào tạo, địa điểm thực hiện chương trình đào tạo, yêu cầu tối thiểu để thực hiện chương trình đào tạo, tình trạng kiểm định chất lượng chương trình đào tạo;

b) Tác động đánh giá chương trình và đánh giá chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo đến cải tiến chất lượng của các chương trình đào tạo;

c) Nguồn lực thực hiện chương trình bao gồm: phân tích số lượng và phân bố, giảng viên có trình độ chuyên môn liên quan đến ngành; ngân sách và nguồn kinh phí, cơ sở vật chất và thiết bị hỗ trợ đào tạo.

2. Phòng QLĐTĐH hoặc Phòng QLĐTSĐH và Khoa có trách nhiệm công khai thông tin trên trang thông tin điện tử các nội dung sau:

a) Thông tin về chuẩn đầu ra, cần nêu rõ áp dụng đối với khoá tuyển sinh nào;

b) Kết quả đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, những cải tiến chương trình đào tạo đã thực hiện 5 năm liên trước để nâng cao chất lượng đào tạo; 

c) Tình trạng kiểm định của các chương trình đào tạo đang thực hiện.

Điều 20. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

1. Trường chịu sự thanh tra, kiểm tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế và các cơ quan có thẩm quyền về việc xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá, cập nhật chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

2. Phòng QLĐTĐH và Phòng QLĐTSDH có trách nhiệm cung cấp hồ sơ liên quan để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế và các cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu;

3. Các đơn vị, cá nhân nếu có hành vi vi phạm Quy định này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và của Trường.

Điều 21. Điều khoản thi hành

Các chương trình đào tạo của trường được xây dựng theo quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục thực hiện cho các khoá đã tuyển sinh và nhập học trước ngày 01 tháng 01 năm 2022. Đối với các khoá tuyển sinh sau ngày 01 tháng 01 năm 2022 thực hiện theo Quy định này. *nhc*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

Phụ lục 1

QUY TRÌNH XÂY DỰNG CHUẨN ĐẦU RA VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Quy trình xây dựng chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo gồm các bước sau:

Bước 1: Lập kế hoạch

a) Trường khoa lập kế hoạch chi tiết xây dựng chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo theo từng ngành/chuyên ngành thuộc khoa quản lý và lập dự toán kinh phí theo quy định hiện hành;

b) Trong trường hợp mở ngành mới, cần thực hiện đánh giá điều kiện mở ngành, lập đề án mở ngành theo các quy định mở ngành hiện hành. Chỉ triển khai các bước tiếp theo khi đã có đủ điều kiện mở ngành.

Bước 2: Thành lập Hội đồng xây dựng xây dựng chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo

Trường khoa đề xuất và trình Hiệu trưởng ký Quyết định thành lập Hội đồng xây dựng chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo theo yêu cầu tại Điều 12 của Quy định này.

Bước 3: Thu thập thông tin từ các bên liên quan

Hội đồng xây dựng chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo lập kế hoạch và xác định phương pháp thu thập thông tin từ các bên liên quan;

a) Phương pháp thu thập thông tin có thể bao gồm nhưng không giới hạn trong các phương pháp sau: hội thảo, phiếu khảo sát, họp chuyên môn, phỏng vấn... Trong trường hợp Trường có mẫu phiếu khảo sát chung, Hội đồng xây dựng chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo có thể điều chỉnh phiếu khảo sát này cho phù hợp với nhu cầu của từng chương trình và trình độ đào tạo;

b) Hình thức thu thập thông tin có thể bao gồm phỏng vấn trực tiếp, gửi văn bản trực tiếp hoặc online, gửi email...;

c) Các bên liên quan bao gồm: đại diện giảng viên đúng chuyên ngành, đại diện các đơn vị sử dụng lao động và hiệp hội nghề nghiệp, các chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn;

d) Nội dung tối thiểu cần thu thập thông tin bao gồm: nhu cầu nhân lực theo trình độ và ngành/chuyên ngành đào tạo; nhu cầu của người sử dụng lao động đối với người tốt nghiệp ngành/chuyên ngành đào tạo; yêu cầu về khối lượng kiến thức tối thiểu, chuẩn đầu ra và yêu cầu về năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp;

đ) Hội đồng xây dựng chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo xác định quy mô thu thập thông tin cho Bước 3 và Bước 8 dựa trên dự toán, nhu cầu và tình hình thực tế.

e) Nội dung báo cáo thu thập thông tin phải bao quát các đối tượng, nội dung và phương pháp thu thập thông tin.

Bước 4: Xây dựng mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (thực hiện theo mẫu B05/QLĐTĐH)

Hội đồng xây dựng chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo căn cứ vào thông tin thu được ở Bước 3, yêu cầu chung ở Điều 5 và Điều 6 Quy định này để xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể (nếu có), chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;

a) Tiến hành lấy ý kiến các bên liên quan để hoàn thiện mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;

b) Đối sánh chuẩn đầu ra với chuẩn đầu ra của chương trình cùng trình độ, cùng ngành/chuyên ngành của các cơ sở đào tạo khác ở trong nước, nước ngoài (lưu ý, chương trình đào tạo của cơ sở đào tạo được lựa chọn để đối sánh chuẩn đầu ra phải trùng với chương trình đào tạo của cơ sở đào tạo được lựa chọn để đối sánh chương trình đào tạo ở Bước 6 của điều này)

c) Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa và Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường đánh giá và thông qua chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Bước 5: Xác định khối lượng học tập và cấu trúc chương trình đào tạo

a) Căn cứ vào thông tin thu được ở Bước 3, mục tiêu, chuẩn đầu ra được xác định ở Bước 4 và tham khảo chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo khác, Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo xác định khối lượng học tập, cấu trúc chương trình đào tạo, đảm bảo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được phân bổ, truyền tải đầy đủ thành chuẩn đầu ra của các học phần và thể hiện qua bản dự thảo ma trận kỹ năng;

b) Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa xem xét góp ý bản dự thảo ma trận kỹ năng để thể hiện rõ sự phát triển kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm qua các học phần, thành phần của chương trình đào tạo trong một giai đoạn nhất định hoặc trong toàn bộ quá trình đào tạo.

Bước 6: Đối sánh chương trình đào tạo

Thực hiện đối sánh cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo với chương trình cùng trình độ, cùng ngành/chuyên ngành của các cơ sở đào tạo khác ở trong nước, nước ngoài và hoàn thiện chương trình đào tạo (nếu cần). Tối thiểu cần đối sánh với 2 chương trình đào tạo trong nước và 01 chương trình đào tạo nước ngoài (yêu cầu chương trình đã được kiểm định hay đánh giá cấp chương trình).

Bước 7: Xây dựng đề cương chi tiết các học phần

(thực hiện theo mẫu B06/QLĐTĐH)

Tổ chức biên soạn đề cương chi tiết cho các học phần trong chương trình đào tạo trên cơ sở đáp ứng chuẩn đầu ra, ma trận kỹ năng.

Bước 8: Xây dựng bảng mô tả chương trình đào tạo

(thực hiện theo mẫu B07/QLĐTĐH)

Bước 9: Tổ chức lấy ý kiến về chương trình đào tạo

a) Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần. Các nhóm đối tượng cần lấy ý kiến tương tự Bước 3;

b) Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo hoàn thiện chương trình đào tạo trên cơ sở ý kiến phản hồi của các bên liên quan;

c) Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa đánh giá, thông qua chương trình đào tạo trước khi gửi về Phòng QLĐTĐH – (áp dụng cho chương trình đào tạo trình độ đại học); Phòng QLĐTSDH – (áp dụng cho chương trình đào tạo sau đại học) xem xét để tiến hành các thủ tục thẩm định;

d) Khoa phối hợp Phòng QLĐTĐH hoặc Phòng QLĐTSDH trình ra Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường để đánh giá, thông qua chương trình đào tạo (có trong kết luận biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường).

Bước 10: Thẩm định chương trình đào tạo

a) Hiệu trưởng ký quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo theo yêu cầu tại Điều 13 của Quy định này;

b) Hội đồng thẩm định đánh giá mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo với quy định tại Điều 4 của Quy định này (ngoại trừ khoản 9) và các điều kiện đảm bảo chất lượng liên quan về chương trình đào tạo;

c) Hội đồng thẩm định kết luận rõ một trong các nội dung sau: thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc thông qua chương trình đào tạo nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung và nêu nội dung cụ thể cần phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc không thông qua chương trình đào tạo và nêu lý do không thông qua;

d) Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo giải trình (giải trình trực tiếp và giải trình bằng văn bản) các ý kiến phản biện của Hội đồng thẩm định và tiến hành chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý của Hội đồng thẩm định (nếu có);

e) Hiệu trưởng ký quyết định ban hành chương trình đào tạo sau khi Hội đồng thẩm định thông qua chương trình đào tạo.

Bước 11: Ban hành chương trình đào tạo

(hoàn thiện mẫu B05/QLĐTĐH, B06/QLĐTĐH, B07/QLĐTĐH)

a) Bảng mô tả Chương trình đào tạo, Chuẩn đầu ra và tổng hợp toàn bộ đề cương chi tiết học phần (môn học) được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, lưu tại Khoa và Phòng QLĐTĐH và Phòng QLĐTSDH;

b) Khoa quản lý tập tin(file) tổng hợp chuẩn đầu ra, bảng mô tả chương trình đào tạo, tổng hợp toàn bộ đề cương chi tiết học phần (môn học), toàn bộ minh chứng cho quá trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo (sao lưu tập tin(file) gửi về Phòng QLĐTĐH và Phòng QLĐTSDH);

c) Chuẩn đầu ra, bản mô tả Chương trình đào tạo được công bố đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau, bao gồm công bố trên trang thông tin điện tử (Website) của Trường/Khoa/Trung tâm; 

d) Khoa, Bộ môn, cập nhật đề cương chi tiết học phần chuyên môn và công bố đến giảng viên, người học theo Quy định về công tác giảng dạy hiện hành. 





Phụ lục 2

QUY TRÌNH RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ, CẬP NHẬT CHUẨN ĐẦU RA VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Quy trình rà soát, đánh giá, cập nhật chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo bao gồm các bước sau:

Bước 1: Lập kế hoạch

Trưởng khoa lập kế hoạch chi tiết rà soát, đánh giá và cập nhật chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo theo từng ngành/chuyên ngành thuộc khoa quản lý và lập dự toán kinh phí theo quy định hiện hành.

Bước 2: Thành lập Hội đồng rà soát, đánh giá, cập nhật chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo

Trưởng khoa đề xuất và trình Hiệu trưởng ký Quyết định thành lập Hội đồng Hội đồng rà soát, đánh giá, cập nhật chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo theo yêu cầu ở Điều 12.

Bước 3: Thu thập thông tin từ các bên liên quan

Hội đồng rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo xác định các thông tin đã có và phương pháp thu thập thông tin bổ sung (nếu cần) từ các bên liên quan;

a) Các bên liên quan bao gồm: đại diện giảng viên đúng chuyên ngành, đại diện các đơn vị sử dụng lao động và hiệp hội nghề nghiệp, các chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn, các phòng ban chuyên môn, người học, người đã tốt nghiệp chương trình đào tạo đang làm việc đúng chuyên môn...);

b) Các thông tin đã có là các khảo sát, ý kiến phản hồi của các bên liên quan đã thực hiện và phân tích trong quá trình thực hiện chương trình đào tạo (như các khảo sát thực hiện theo học kỳ hoặc năm học, khảo sát người học tốt nghiệp...);

c) Các thông tin cần thu thập bổ sung, tuân thủ các yêu cầu về phương pháp, cách thức, đối tượng thu thập thông tin ở Bước 3, Phụ lục 1 của Quy định này.

Bước 4: Đánh giá tính hiệu quả của chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo đang thực hiện

Hội đồng rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo thực hiện công việc sau:

a) Xử lý, phân tích thông tin thu thập ở Bước 3;
b) Lập báo cáo đánh giá về tính hiệu quả của chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo đang thực hiện;

c) Đối sánh với chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo cùng ngành trong và ngoài nước;

d) Tổng hợp minh chứng liên quan đến sự cần thiết phải sửa đổi, cập nhật chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo cũng như dự kiến tác động của việc thay đổi, cập nhật này.

Bước 5: Dự thảo những nội dung cần sửa đổi, cập nhật

a) Hội đồng rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo (nếu có thay đổi) và lấy ý kiến của Phòng QLĐTĐH, Phòng QLĐTSDH, Phòng Bảo đảm chất lượng. Trong trường hợp nội hàm chuẩn đầu ra có thay đổi đáng kể, Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa và Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường đánh giá và thông qua chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước khi Hội đồng rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo thực hiện các công việc tiếp theo;

b) Hội đồng rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo lập dự thảo những nội dung cần sửa đổi, cập nhật (cấu trúc chương trình đào tạo, khối lượng học tập cần thiết, kế hoạch đào tạo, ma trận kỹ năng, phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá, nguồn tài liệu phục vụ học tập và giảng dạy, nội dung các học phần ...);

c) Bộ môn và giảng viên liên quan cập nhật chuẩn đầu ra học phần (nếu có thay đổi) và điều chỉnh đề cương chi tiết học phần theo các nội dung cần sửa đổi nêu trên;

d) Trường khoa tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan về bản dự thảo chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các học phần. Sau khi hoàn thiện theo góp ý của các bên liên quan, Hội đồng rà soát, đánh giá, cập nhật chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo gửi bản dự thảo cuối đến Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa để đánh giá và thông qua.

Bước 6: Đánh giá chương trình đào tạo cấp trường

a) Đối với chương trình đào tạo được đánh giá thường xuyên, định kỳ: Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường đánh giá, thông qua chuẩn đầu ra, đề cương chi tiết học phần và bản mô tả chương trình đào tạo;

b) Đối với chương trình đánh giá tổng thể: sau khi được Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường thông qua, tiếp tục thành lập Hội đồng thẩm định, thực hiện quy trình tương tự Bước 9, Phụ lục 1 của Quy định này.

Bước 7: Ban hành chuẩn đầu ra, đề cương chi tiết học phần và bản mô tả chương trình đào tạo cập nhật

(thực hiện theo mẫu B05/QLĐTĐH, B06/QLĐTĐH, B07/QLĐTĐH)

Trên cơ sở ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường hoặc Hội đồng thẩm định, Hiệu trưởng ký Quyết định ban hành chuẩn đầu ra và bản mô tả chương trình đào tạo cập nhật;

a) Chuẩn đầu ra, bản mô tả chương trình đào tạo cập nhật, đề cương chi tiết học phần, phụ lục được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, lưu tại Khoa và Phòng QLĐTĐH hoặc Phòng QLĐTSDH;

b) Chuẩn đầu ra, bản mô tả chương trình đào tạo cập nhật được công bố đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau, bao gồm công bố trên trang thông tin điện tử của Trường/Khoa/Trung tâm;

c) Khoa, Bộ môn quản lý, cập nhật đề cương chi tiết học phần và công bố đến giảng viên, người học theo quy định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đại học ngành(Ngành.....)
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT-TĐHYKPNT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Phiếu chuyển số/PC-KY ngày tháng năm của (Khoa Y.....) về việc ban hành Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đại học ngành;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đại học ngành(.....)

Điều 2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đại học ngành (.....), công bố công khai tại địa chỉ website www.pnt.edu.vn và các phương tiện truyền thông khác của Trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông, Bà Trưởng phòng, Khoa, Bộ môn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Bộ GD&ĐT(để báo cáo)
- HĐT(để báo cáo);
- BGH (để biết);
- P.CNTT (đăng website);
- Khoa Y;
- Lưu: VT, QLĐTĐH, (.....b).

PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ- TĐHYKPNT ngày... tháng năm... của
Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

I. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

1. Trình độ đào tạo :
2. Ngành đào tạo : tên tiếng Việt và tiếng Anh
3. Hình thức đào tạo :
4. Ngôn ngữ đào tạo :
5. Mã ngành :
6. Thời gian đào tạo :
7. Văn bằng tốt nghiệp : tên tiếng Việt và tiếng Anh
8. Khối lượng kiến thức toàn khóa: (tổng số tín chỉ)
9. Chuẩn đầu vào : tốt nghiệp THPT và theo quy định của đề án tuyển sinh đại học hằng năm của trường.
10. Điều kiện tốt nghiệp:

Sinh viên được Nhà trường xét và công nhận tốt nghiệp khi hoàn thành toàn bộ các học phần theo đúng tỷ lệ của từng khối lượng kiến thức trong chương trình đào tạo, hoàn thành chương trình Giáo dục Thể chất, chương trình Giáo dục Quốc phòng – An ninh và đạt chuẩn năng lực Ngoại ngữ, và hoàn thành các nghĩa vụ khác của người học. Cụ thể:

TT	ĐIỀU KIỆN	MỨC ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC	Ghi chú
1	Kết quả học tập	Tích lũy đủ Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa đạt từ 2.00 trở lên (thang điểm 4) và 5.00 trở lên với thang điểm 10	

TT	ĐIỀU KIỆN	MỨC ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC	Ghi chú
2	Kết quả rèn luyện	Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức bị đình chỉ học tập.	
3	Điều kiện Ngoại ngữ	Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6 tương đương với trình độ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu	Sinh viên tự tích lũy
4	Điều kiện Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục Thể chất	Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh và hoàn thành học phần Giáo dục Thể chất	

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

.....

.....

.....

III. CHUẨN ĐẦU RA

PLO 1	
PLO 2	
PLO 3	

all

PLO 4	
PLO 5	
.....	
.....	
PLO 15	

Ghi chú: PLO là viết tắt của thuật ngữ Program Learning Outcomes (chuẩn đầu ra chương trình đào tạo), PI là viết tắt của thuật ngữ Performance Indicator (chỉ số đánh giá).

IV.VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

V.CƠ HỘI HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

VI.TÀI LIỆU THAM KHẢO

Viết giống như tài liệu tham khảo của luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ của quy định của trường được đăng tải tại <https://pnt.edu.vn/vi/thong-bao/thong-bao-ve-pho-bien-hinh-thuc-trich-dan-tai-lieu-va-viet-tai-lieu-tham-khao> 



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH
KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN (1).....

Tên học phần bằng tiếng Anh (2).....

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: (3) Mã học được gán theo quy định của Trường

1.2. Điều kiện: (4)

- Học phần tiên quyết: [ghi chữ không nếu không có]

- Học phần học trước: [ghi chữ không nếu không có]

1.3. Học phần (5): ☐ Bắt buộc ☐ Lựa chọn

1.4. Chương trình đào tạo: (6)

1.5. Số tín chỉ: (7) ; Số tiết ... (LT/BT/TL/ThH) + ... TH. [Hướng dẫn: LT: lý thuyết; BT: bài tập; TL: thảo luận; ThH: thực hành; TH: tự học, chuẩn bị cá nhân. Số tiết nào không có thì ghi 0, trong đó: $Số TC Tự học = 2 \times Số TC Lý thuyết + Số TC Thực hành$ (chưa nhân 2). Ví dụ: 3(3,0,6) hoặc 3(2,1,5) hoặc 3(1,2,4)]

1.6. Yêu cầu các điều kiện đảm bảo chất lượng phục vụ cho học phần: (8) ví dụ: sĩ số lớp học, phòng học, máy chiếu, màn hình, đường truyền Internet,...

2. Tóm tắt mô tả học phần (9) [Hướng dẫn: Mô tả ngắn gọn vị trí, vai trò của học phần đối với CTĐT, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần]

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần (10)

3.1. Mục tiêu học phần

[Hướng dẫn: Mô tả mong muốn, kỳ vọng của Trường/Khoa/Bộ môn/Giảng viên đối với sinh viên sau khi học xong học phần]

Mục tiêu học phần	Mô tả
O1	[Hướng dẫn: Nhập mục tiêu học phần: Lưu ý: Các mục tiêu cụ thể của học phần, thể hiện sự tương quan với các chủ đề chuẩn đầu ra (CDR) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bổ cho học phần, liệt kê 4, 5 mục tiêu.]
O2	Click here to enter text.

Mục tiêu học phần	Mô tả
O3	
O4	
O5	

3.2. Chuẩn đầu ra học phần [Hướng dẫn: bao gồm kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm mà sinh viên sau khi học xong học phần phải đạt được để tốt nghiệp/đạt kết quả từ trung bình trở lên. *Viết từ 3 – 5 chuẩn đầu ra, chỉ viết những gì mà người học có thể thực hiện được sau khi kết thúc học phần/môn học*

Chủ ý: Nguyên tắc SMART khi xây dựng CDR

- CDR phải cụ thể (Specific);
- CDR phải dễ hiểu, rõ ràng và đo lường được (Measurable);
- CDR phải có khả năng đạt được (Achievable);
- CDR phải gắn kết với CTĐT (Relevant);
- CDR phải phù hợp với thời gian và số tín chỉ của học phần (Time-bound)
- CDR của học phần/ môn học được mô tả bắt đầu bằng động từ chỉ hành động]

Học xong học phần/môn học này, sinh viên có khả năng:

Mục tiêu học phần	CLO (Chuẩn đầu ra học phần)
O1	
O2	
O3	

3.3. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

PLO (Chuẩn đầu ra CTĐT)	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11
1	5	3	5	3	5	3	5	3	5	3	5

1: Không đáp ứng

2: Ít đáp ứng

3: Đáp ứng trung bình

4: Đáp ứng nhiều

5: Đáp ứng rất nhiều

4. Nội dung chi tiết học phần (11)

Chương...

Bài....

.....

5. Kế hoạch dạy học (12)

Tuần/buổi học/số tiết (1)	Nội dung (2)	CĐR học phần (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
1. [Hướng dẫn: Thông tin về tuần/buổi học]	Phần 1. 1.1. 1.2 ... [Hướng dẫn: Liệt kê nội dung giảng dạy theo Phần, mục]	CLO1.1.... CLO1.2... [Hướng dẫn: Liệt kê CĐR liên quan của môn học]	Giảng viên: + + Sinh viên: + Học ở lớp:.... + Học ở nhà:.... +Trên hệ thống LMS: [Hướng dẫn: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) bao gồm đọc trước tài liệu, tham gia các tương tác trên LMS (nếu có yêu cầu), - Nên xem thật kỹ hướng dẫn này, có liên quan rất nhiều đến phương pháp dạy và học]	A.x.x. [Hướng dẫn: Liệt kê các bài đánh giá liên quan]	

KS

6. Học liệu (13)

6.1. Giáo trình học phần

6.2. Danh mục tài liệu tham khảo [Hướng dẫn: Chỉ liệt kê các tài liệu có trong thư viện và khoảng 3-5 tài liệu]

6.3. Trang web có thể sử dụng [Hướng dẫn: Chú ý tính khoa học và uy tín]

6.4. Phần mềm sử dụng [năm phát hành/phiên bản). Tên phần mềm]

7. Đánh giá kết quả học tập (14)

Thành phần đánh giá (1)	Phương pháp và Bài đánh giá (A.x.x) (2)	CĐR học phần (3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Đánh giá quá trình [Hướng dẫn: Liệt kê một cách hệ thống các thành phần đánh giá của môn học]	A.1.1)[Hướng dẫn: Liệt kê một cách có hệ thống các bài đánh giá] Bài 1: Tự luận Bài 2: Trắc nghiệm	(Hướng dẫn: Các CĐR được đánh giá]	[Hướng dẫn: Tỷ lệ điểm đối với các bài đánh giá trong tổng điểm môn học. Lưu ý tỷ lệ điểm đánh giá cuối kỳ không ít hơn 50%]
			%
A2. Đánh giá giữa kỳ	A.2.2) Tổng cộng		%
			%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A.3.3) Tổng cộng		%
			%
Tổng cộng			

- Sinh viên không tham dự đủ số bài thực hành sẽ không được dự thi kết thúc học phần thực hành

- Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần nếu không có lý do chính đáng thì phải nhận điểm 0 ở kỳ thi chính và chỉ còn quyền dự thi một lần ở kỳ thi phụ (kỳ hè)

8. Quy định của học phần

[Hướng dẫn: Các quy định khác của môn học (nếu cần thiết), ví dụ: sinh viên không nộp bài tập và báo cáo đúng thời hạn được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên không được phép dự thi cuối kỳ, sinh viên không tham gia diễn đàn trên LMS không có điểm quá trình...]

9. Thông tin về giảng viên xây dựng đề cương (15)

	Giảng viên 1	Giảng viên 2 (nếu có)
Họ và tên		
Học hàm, học vị, chức danh		
Đơn vị		
Email		
Các hướng nghiên cứu chính		

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 202..

GIẢNG VIÊN 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

MẪU B07/QLĐTĐH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày....tháng....năm....

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- 1.1. Trình độ đào tạo : Đại học
- 1.2. Ngành đào tạo : tên tiếng Việt và tiếng Anh
- 1.3. Hình thức đào tạo:
- 1.4. Ngôn ngữ đào tạo:
- 1.5. Mã ngành :
- 1.6. Thời gian đào tạo :
- 1.7. Văn bằng tốt nghiệp : tên tiếng Việt và tiếng Anh
- 1.8. Khối lượng kiến thức toàn khóa: (tổng số tín chỉ)
- 1.9. Chuẩn đầu vào: tốt nghiệp THPT và theo quy định của đề án tuyển sinh đại học hằng năm của trường.

2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

- 2.1. Triết lý giáo dục của trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch
- 2.2. Sứ mạng, tầm nhìn của Trường và của Khoa (nếu có)
- 2.3. Chiến lược của Trường và của Khoa (nếu có)
- 2.4. Mục tiêu của chương trình đào tạo

3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4. VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ HỘI HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

- 4.1. Vị trí việc làm
- 4.2. Cơ hội học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

5. THÔNG TIN TUYỂN SINH, QUY ĐỊNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN XÉT VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

- 5.1. Thông tin tuyển sinh
- 5.2. Quy định đào tạo
- 5.3. Điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp

6. TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

6.1. Tổ chức dạy học

(Ghi rõ tổ chức dạy học hình thức trực tiếp hay trực tuyến. Nếu giảng dạy trực tuyến ghi rõ các điều kiện giảng dạy)

6.2. Phương pháp giảng dạy

-Phương pháp giảng dạy phải được thiết kế theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và của cả chương trình đào tạo.

Bảng 1. Quan hệ giữa phương pháp giảng dạy và học tập với chuẩn đầu ra (PLO)

Phương pháp dạy và học	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)			
	PLO1	PLO2	PLO3	
.....				
.....				
.....				

7. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (LUỘNG GIÁ)

-Đánh giá kết quả học tập của người học phải dựa trên chuẩn đầu ra, phải làm rõ mức độ đạt được của người học theo các cấp độ tư duy quy định trong chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và chương trình đào tạo.

-Đánh giá kết quả học tập của người học phải dựa trên đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết; làm cơ sở để kịp thời điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập, thúc đẩy nỗ lực và hỗ trợ tiến bộ của người học, cải tiến. Tùy thuộc từng học phần, việc đánh giá được áp dụng có thể nhiều hơn các hình thức trong bản mô tả chương trình đào tạo này.

7.1. Đánh giá quá trình

Đây là hoạt động thường xuyên, liên tục nhằm hỗ trợ người dạy và người học tự đánh giá, xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong từng buổi học, làm cơ sở cho hoàn thành từng tín chỉ, học phần của chương trình đào tạo. Đánh giá quá trình bao gồm (1) Tính chuyên cần; (2) Việc hoàn thành các bài tập cá nhân, bài tập nhóm và khả năng thuyết trình; (3) Đảm bảo an toàn, quy trình kỹ thuật; (4) Có đủ điểm thành phần theo quy định tại Quy chế đào tạo của Trường.

7.2. Đánh giá kết thúc học phần (tổng kết)

Đây là hoạt động do Trường tổ chức khi kết thúc học kỳ hoặc khi kết thúc học phần trong chương trình đào tạo. Thi học phần lý thuyết theo hình thức trắc nghiệm khách quan, thi học phần thực hành thông qua thực hiện và bảo vệ dự án, khoá luận, thực hành chạy trạm OSCE, thí nghiệm, trình bày bài giảng, . . .)

Bảng 2. Quan hệ giữa phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra (PLO)

Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)			
	PLO1	PLO2	PLO3	
.....				
.....				
.....				

Nil

8. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHI TIẾT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

8.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

Bảng 3. Cấu trúc chương trình đào tạo

TT	Khối lượng học tập	Số tín chỉ
1	Giáo dục đại cương - Học phần Giáo dục Thể chất và Giáo dục quốc phòng – An ninh - Học phần đại cương bắt buộc - Học phần đại cương tự chọn	
2	Giáo dục chuyên nghiệp - Học phần cơ sở ngành - Học phần ngành - Học phần chuyên ngành bắt buộc - Học phần chuyên ngành tự chọn - Khoá luận tốt nghiệp hoặc cập nhật kiến thức thực hành nghề nghiệp	
	Tổng cộng	

8.2. Nội dung chi tiết chương trình đào tạo

Bảng 4. Nội dung chi tiết chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Tên học phần bằng tiếng Việt	Tên học phần bằng tiếng Anh	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Điều kiện (học phần tiên quyết hay học phần học trước)
					Lý thuyết	Thực hành	
I. Giáo dục đại cương							
1							
2							
II. Giáo dục chuyên nghiệp							
1							
2							

8.3. Ma trận tương ứng giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Bảng 5. Ma trận tương ứng giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	Tên học phần bằng tiếng Việt	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)				
		PLO1	PLO2	PLO3		
1						
2						

- 1: Không đáp ứng
 2: Ít đáp ứng
 3: Đáp ứng trung bình
 4: Đáp ứng nhiều
 5: Đáp ứng rất nhiều

8.4. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

Bảng 6. Kế hoạch giảng dạy Khóa: ... từ năm đến năm

TT	Mã học phần	Tên học phần bằng tiếng Việt	Số tín chỉ	Học kỳ thực hiện							
				1	2	3	4	5	6	7	8
I. Giáo dục đại cương											
1											
2											
II. Giáo dục chuyên nghiệp											
1											
2											

TRƯỞNG PHÒNG
QUẢN LÝ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
 (Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA
 (Ký và ghi rõ họ tên)

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
 (Ký và ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG
 (Ký và ghi rõ họ tên)